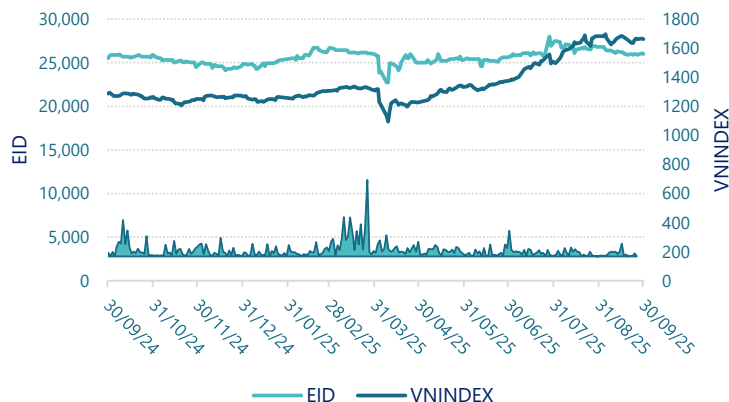




CTCP Đầu tư và Phát triển giáo dục Hà Nội (HNX: EID)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	26,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	28,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	22,718
SL cổ phiếu LH	15,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,490
% sở hữu nước ngoài	12.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	390
P/E	7.3
EPS	3,557

DT thuần

Q3/25

259

tỷ VNĐ

QoQ: ▼362 | -58.3%

YoY: ▼151 | -36.9%

LN sau thuế

Q3/25

2.29

tỷ VNĐ

QoQ: ▼29.8 | -92.9%

YoY: ▼18.7 | -89.1%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

1.4%

+/- YoY: ▼ 5.5%

DT thuần

9T 2025

982

tỷ VNĐ

YoY: ▼106 | -9.8%

LN sau thuế

9T 2025

40.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼19.7 | -33.0%

ROE

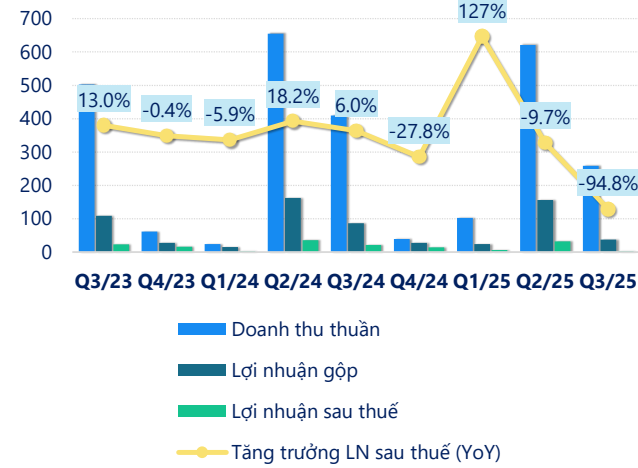
Q3/25

11.5%

+/- YoY: ▼ 5.9%

tỷ VNĐ

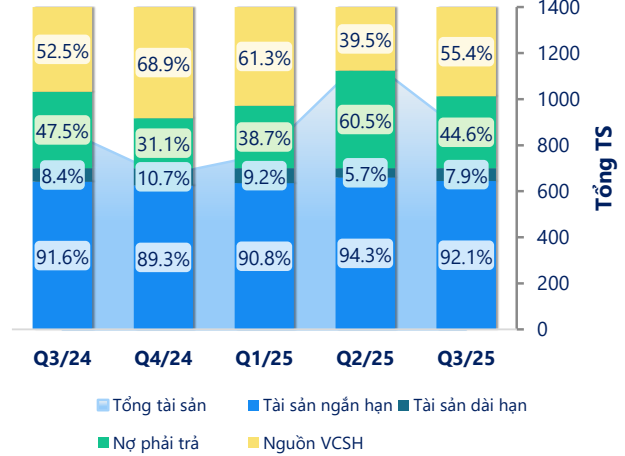
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

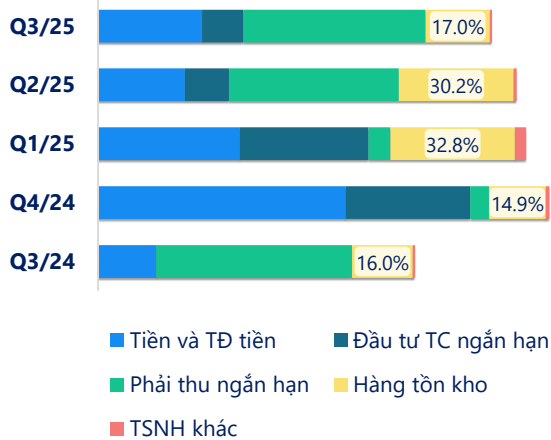
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



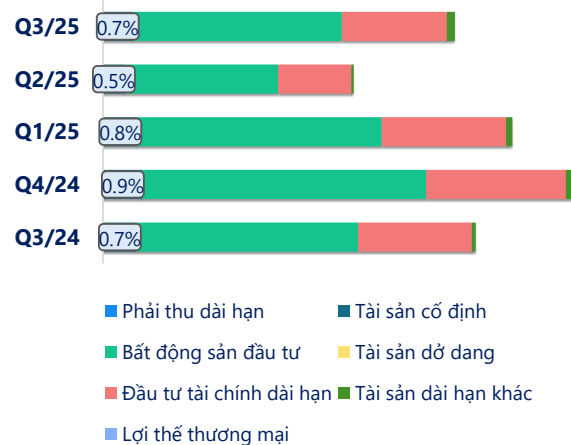
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

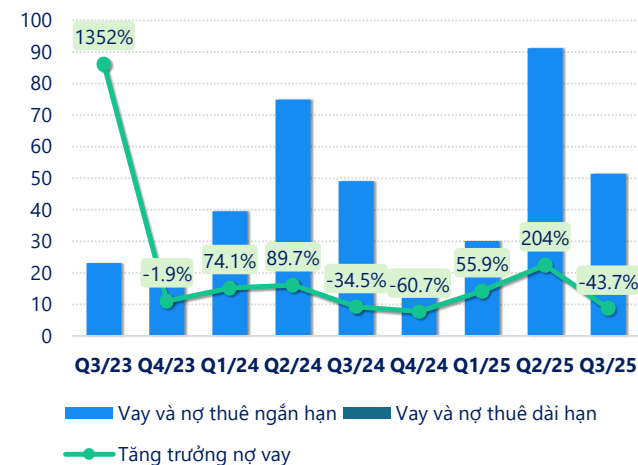
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

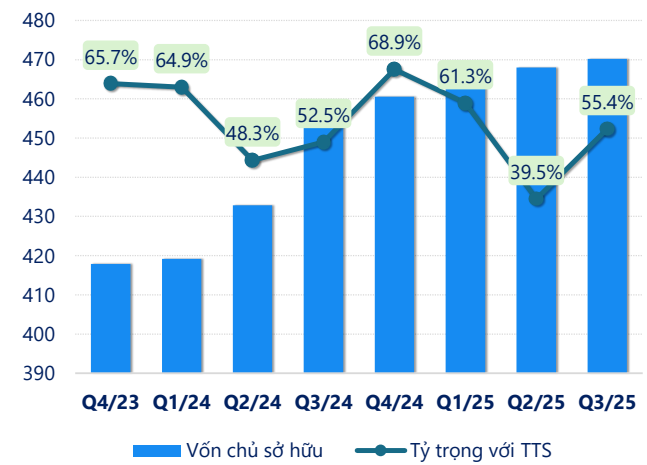
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

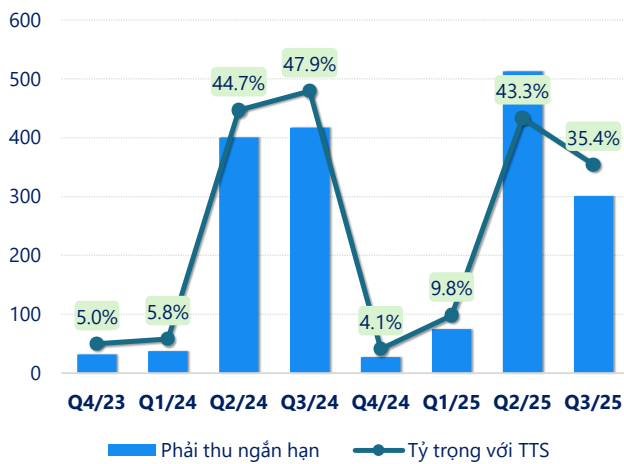
Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

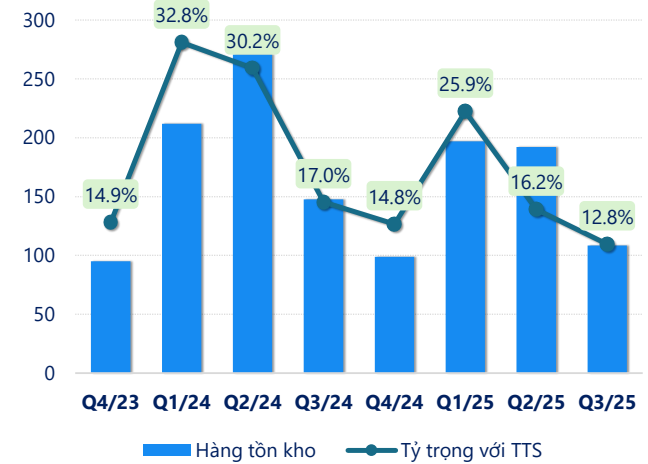
Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

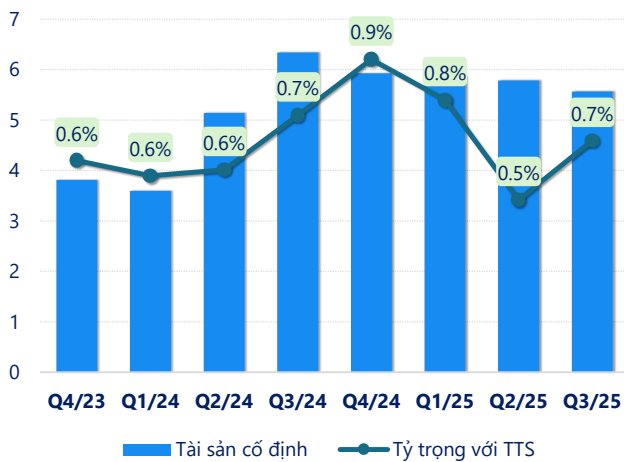
Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

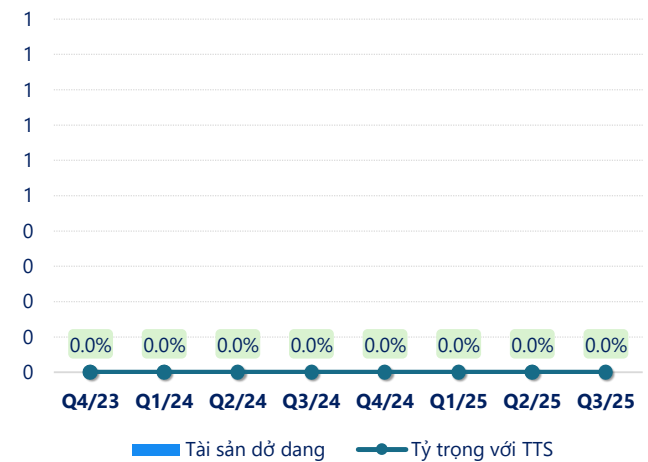
Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

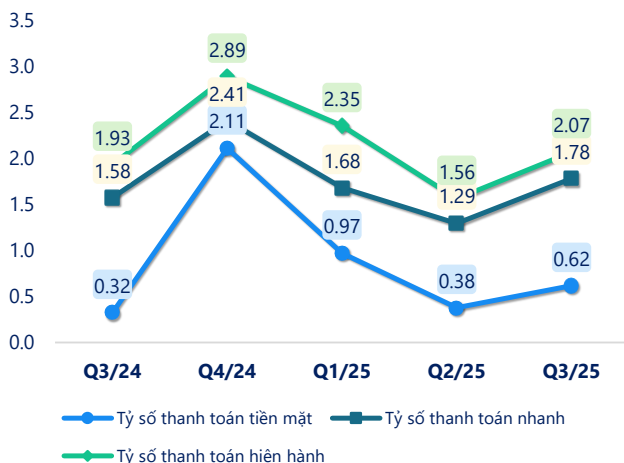
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang



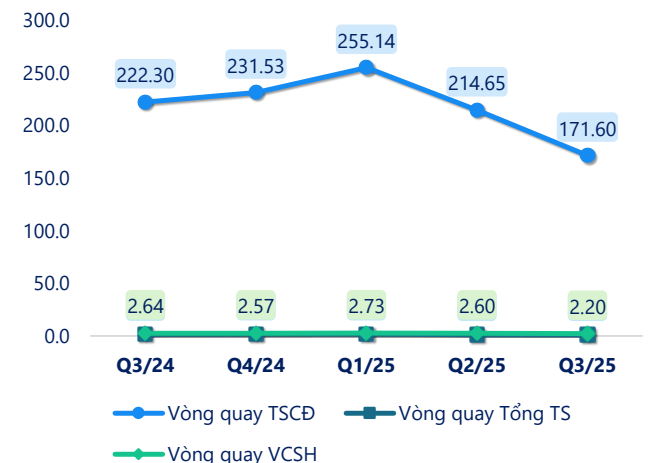
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	871	668	760	1,184	849
Tài sản ngắn hạn	797	597	689	1,117	781
Tiền và tương đương tiền	133	436	284	270	233
Đầu tư tài chính ngắn hạn	94.6	30.2	120	136	135
Phải thu ngắn hạn	417	27.4	74.5	513	301
Hàng tồn kho	148	98.8	197	192	108
Tài sản ngắn hạn khác	4.40	4.94	14.4	5.59	4.05
Tài sản dài hạn	73.2	71.2	70.2	67.0	67.4
Phải thu dài hạn	0.16	0.04	0.04	0.04	0.05
Tài sản cố định	6.34	5.92	5.86	5.78	5.57
Bất động sản đầu tư	43.6	42.7	41.9	41.0	40.1
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	22.4	21.1	21.3	19.5	20.1
Tài sản dài hạn khác	0.73	1.38	1.04	0.67	1.52
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	414	208	294	716	379
Nợ ngắn hạn	412	207	293	715	377
Vay và nợ thuê ngắn hạn	49.1	19.3	30.1	91.2	51.4
Phải trả người bán ngắn hạn	126	56.7	129	411	116
Nợ dài hạn	1.30	1.30	1.30	1.25	1.25
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	457	461	465	468	470
Vốn chủ sở hữu	457	461	465	468	470
Vốn điều lệ	150	150	150	150	150
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)